**TUẦN 3:** **CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TUỔI THƠ**

**Bài 5: TIẾNG HẠT NẢY MẦM (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Tiếng hạt nảy mầm, biết thể hiện giọng đọc khác nhau phù hợp với lời thơ nói về các em học sinh hoặc nói về cô giáo trong lớp học đặc biệt – lớp học của trẻ khiếm thính; nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm nhận tinh tế của nhà thơ về suy nghĩ, cảm xúc của các bạn nhỏ và của cô giáo trong giờ học.

- Nhận biết được các sự việc gắn với thời gian, không gian xảy ra câu chuyện trong văn bản tự sự.

- Nhận biết được cách thể hiện tình cảm, cảm xúc qua ngôn ngữ thơ.

- Hiểu bài thơ viết về một tiết học với bao nghĩ suy, cảm xúc, mong ước của cô giáo và học trò; nhận ra được mối liên hệ giữa các chi tiết về hình ảnh và âm thanh mà cô giáo mong muốn truyền tải đến các em học sinh thiệt thòi về khả năng nghe, khả năng nói.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: **Các em học sinh như những cánh chim non, tất cả đều được chắp cánh bay cao, bay xa bởi tình yêu thương vô bờ và sự tận tâm với nghề của thầy cô giáo.**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Biết quan tâm, giúp đỡ, thể hiện sự đồng cảm sẻ chia với những người có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi.

- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

- Biết hòa đồng với bạn bè và có suy nghĩ độc lập, mang cá tính riêng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV phát âm thanh, học sinh nghe và đoán xem đó là âm thanh của sự vật, hiện tượng nào?- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.- GV mời học sinh quan sát và nhận xét tranh minh họa SGK.- GV tổng hợp ý kiến và nhấn mạnh***Bài thơ Tiếng hạt nảy mầm là một bài thơ rất xúc động, viết về một lớp học đặc biệt: các bạn trong lớp học này là HS khiếm thính, các bạn không nghe được gì và vì thế các bạn cũng không nói được. Các em đọc bài thơ để biết cô giáo đã giúp các bạn học tập như thế nào.*** | - HS lắng nghe câm thanh và phán đoán- Hs nghe nhận xét- 1,2 học sinh nhận xét tranh minh hoạ của bài thơ-Hs lắng nghe và ghi tên bài |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Tiếng hạt nảy mầm, biết thể hiện giọng đọc khác nhau phù hợp với lời thơ nói về các em học sinh hoặc nói về cô giáo trong lớp học đặc biệt – lớp học của trẻ khiếm thính; nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm nhận tinh tế của nhà thơ về suy nghĩ, cảm xúc của các bạn nhỏ và của cô giáo trong giờ học. - Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc**- GV đọc mẫu cả bài hoặc mời 2 em học sinh đọc nối tiếp các khổ thơ- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nụ môi hồng, nắng vàng, lặng chăm, nảy mầm, vách đá, lo toan,…*- GV hướng dẫn đọc diễn cảm ở những từ ngữ quan trọng. VD: tưng bừng, vụt qua song, ánh ỏi, ran vách đá- GV cho học sinh đọc theo cặp: Đọc nối tiếp các khổ thơ- GV cho học sinh đọc nhẩm toàn bài một lượt- GV nhận xét việc đọc diễn cảm của cả lớp | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS đọc các từ khó- HS lắng nghe- Hs đọc theo cặp-HS đọc nhẩm bài thơ-Hs lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Giúp HS hiểu bài thơ viết về một tiết học với bao nghĩ suy, cảm xúc, mong ước của cô giáo và học trò; nhận ra được mối liên hệ giữa các chi tiết về hình ảnh và âm thanh mà cô giáo mong muốn truyền tải đến các em học sinh thiệt thòi về khả năng nghe, khả năng nói. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các em học sinh- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.****Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:**- GV hỏi HS còn có từ ngữ nào trong bài thơ mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển để hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài.Ví dụ:+ Ánh ỏi: tiếng, giọng ngân vang lảnh lót+ lặng chăm: im lặng và chăm chú+ Tưng bừng: quang cảnh, không khí nhộn nhịp, vui vẻ+...**- Hướng dẫn trả lời các câu hỏi đọc hiểu**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.Câu 1: Ở khổ thơ thứ nhất, chi tiết nào giúp em nhận ra đây là giờ học của trẻ khiếm thính (mất khả năng nghe hoặc nghe khó)?– Hướng dẫn HS cách thức thực hiện: đọc khổ thơ mở đầu để chuẩn bị trả lời câu hỏi.- Mời HS phát biểu trước lớp.- GV tổng hợp các ý kiến và thống nhất cách trả lời, có thể chiếu trên màn hình (nếu có):- GV có thể giảng giải: Bằng những động tác khéo léo, đôi bàn tay của cô đã gợi lên trong tâm trí các bạn học sinh những hình ảnh và âm thanh của cuộc sống theo cách cảm nhận riêng của các bạn học sinh trong lớp học đặc biệt này.– GV có thể nhấn mạnh thêm: Đối với HS không thể nghe được từ nhỏ, chưa bao giờ nghe tiếng nói, cách giao tiếp thích hợp nhất với các em trước tiên là qua nét mặt, điệu bộ, ra hiệu bằng tay, “đọc môi” (khẩu hình), kết hợp giữa chữ với hình. Việc giúp các bạn nhớ các kí hiệu của tay và đọc khẩu hình ở giai đoạn ban đầu rất khó khăn, vất vả.+ Câu 2: Theo em, những khó khăn, thiệt thòi của các bạn học sinh trong bài thơ là gì? - GV có thể nhấn mạnh thêm hoặc giúp HS hình dung được rằng: Ngày ngày, tháng tháng, năm năm, các bạn HS khiếm thính ở mức độ nặng nhất) phải sống trong một thế giới vắng âm thanh. Vì thế, các bạn cũng không nói được, không giao tiếp được bằng tiếng nói, bằng ngôn ngữ. Để có kiến thức, khám phá, chiếm lĩnh kiến thức được ghi lại bằng ngôn ngữ, các bạn phải học rất vất vả để có thể kết nối kênh hình hoặc các kí hiệu với kênh chữ.+ Câu 3: Cô giáo đã gợi lên trong tâm trí học trò những hình ảnh và âm thanh nào của cuộc sống?- GV có thể nhấn mạnh: Bằng những động tác cụp - mở của bàn tay, ngón tay, cô giáo đã gợi lên trong tâm trí học sinh mình những hình ảnh của cuộc sống. Dựa vào lời thơ, hoạ sĩ đã vẽ minh hoạ về những điều cô giáo đã làm sống dậy trong tâm trí các bạn học sinh: cả hình ảnh và âm thanh của cuộc sống.+ Câu 4: Những chi tiết nào cho thay các bạn học sinh rất chăm chú? Vì sao giờ học của cô giáo cuốn hút được các bạn?+ Câu 5: Em có suy nghĩ gì về cô giáo của lớp học đặc biệt này qua 2 khổ thơ cuối?- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: ***Bài thơ viết về một lớp học đặc biệt với giờ học rất thú vị, hấp dẫn. Qua đó ca ngợi sự nhiệt huyết, tình yêu dành cho các học trò của cô giáo.*** | -Hs lắng nghe GV giải thích để hiểu nghĩa của từ ngữ. Có thể tra từ điển.**- Làm việc nhóm:** Thực hiện yêu cầu vàchuẩn bị câu trả lời theo hướng dẫn của GV: Cùng trao đổi để lựa chọn những chi tiết trong khổ thơ để giải thích cho ýkiến của mình.**-Làm việc chung cả lớp:** Đại diện một số HS phát biểu ý kiến, cả lớp nhận xét, góp ý.-HS lắng nghe-Hs trả lời+ Đây là lớp học của các bạn HS khiếm thính. Các bạn không nghe được, vì chưa bao giờ nghe được âm thanh xung quanh cũng như tiếng nói nên các bạn cũng không nói được. Việc học tập của các bạn sẽ vô cùng khó khăn.+ Cô giáo đã giúp các bạn học sinh cảm nhận những hình ảnh cùng âm thanh rộn rã, tưng bừng của cuộc sống, đó là:– Tiếng cánh chim sẻ vụt qua song cửa, hót ánh ỏi trong nắng vàng.– Tiếng hạt cây tách vỏ, nảy mầm, bật dậy từ đất.– Tiếng lá động trong vườn vì những cơn gió thổi qua.– Tiếng mẹ gọi dậy mỗi buổi sớm mai. – Tiếng tàu biển buông neo.– Tiếng vó ngựa khua ran vách đá.– Ngôi sao mọc khi chiều buông, đêm xuống.+ HS có thể đứng trước quạt hoặc nhờ bên cạnh để tạo gió. Sau đó bịt tai giống các bạn nhỏ trong câu chuyện đã làm để nghe tiếng gió.-HS nghe và phát biểu cảm nghĩ- HS làm việc theo hướng dẫn.+ Các chi tiết: “Mắt sáng nhìn lên bảng”, “Các bé vẫn lặng chăm/ Nhìn theo cô mấp máy” cho thấy các bạn học sinh trong lớp học tập chăm chú, tích cực. Giờ học của cô cuốn hút các bạn học sinh, phương pháp dạy của cô giúp các bạn cảm nhận được bao điều thú vị của cuộc sống; giúp các bạn cảm nhận được cuộc sống tưng bừng âm thanh theo một cách riêng;...+ Hai khổ thơ cuối bài, nhà thơ nói về nghĩ suy, tâm trạng, cảm xúc của cô giáo. Cô giáo dạy lớp học đặc biệt này mang trong lòng bao nỗi lo toan, bao nghĩ suy vất vả, mong tìm được cách giúp các em HS khiếm thính học tập, hiểu được ý nghĩa của câu chữ, giúp các em cảm nhận được những thanh âm của cuộc sống, có thể nghe tiếng vỗ cánh của chim non, có thể cảm nhận được điều diệu kì của tiếng hót... Trước vẻ hồn nhiên và sự chăm chú, háo hức học tập của các em HS, cô giáo đã vui mừng, đã xúc động trào nước mắt (Ai nụ cười rưng rưng).- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.-HS lắng nghe |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng bài thơ-GV nhắc học sinh về nhà tiếp tục học thuộc lòng nếu chưa thuộc | - Học thuộc lòng: HS làm việc cá nhân, tự học thuộc lòng toàn bài (luyện đọc nhiều lần từng khổ thơ).– Thi đọc thuộc lòng: HS xung phong đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV có thể khích lệ HS nếu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài đọc.- GV nhận xét tiết học, khen ngợi các em cónhiều cố gắng hoặc có nhiều đóng góp để tiếthọc hiệu quả.- Dặn dò bài về nhà. | - HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau.  |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**-----------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về đại từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố đơn vị kiến thức về đại từ, có thêm kiến thức về ba nhóm đại từ: đại từ xưng hô, đại từ thay thế, đại từ nghi vấn và cách vận dụng của đại từ vào các câu hỏi, bài tập liên quan.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về đại từ, ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Vườn hoa của em”+ Câu 1: Đại từ là gì?+ Câu 2: Tìm đại từ trong đoạn sau:“Cho tôi đi làm mưa vớiChị gió ơi chị gió ơiTôi muốn cây được xanh láHoa lá được tốt tươi”+ Câu 3: Tìm đại từ trong câu thơ sau:– Cái cò, cái vạc, cái nông,Sao mày giẫm lúa nhà ông, hỡi cò?+ Câu 4: Tìm đại từ trong đoạn sau:Trái đất này là của chúng mìnhQuả bóng xanh bay giữa trời xanhBồ câu ơi tiếng chim gù thương mếnHải âu ơi cánh chim vờn trên sóngCùng bay nàoCho trái đất quayCùng bay nàoCho trái đất quay.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi- Đáp án: Đại từ là từ dùng để thay thế như thế, vậy, đó, này,... (đại từ thay thế), để hỏi như ai, gì, nào, sao, bao nhiêu, đâu,... (đại từ nghi vấn) hoặc để xưng hô như tôi, tớ, chúng tôi, chúng tớ mày, chúng mày, chúng ta,... (đại từ xưng hô). - Đáp án: Tôi, chị- Đáp án: mày, ông- Đáp án: này, chúng mình- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**- Mục tiêu:- HS nhớ lại được thế nào là đại từ xưng hô.- HS vận dụng được làm các bài tập, câu hỏi có liên quan. - Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Tìm các từ dùng để xưng hô trong mỗi đoạn dưới đây. Nhận xét về thái độ của người nói qua các từ đó.**a. Trông thấy tôi theo mẹ vào đến cổng, bà buông cái chổi, chạy ra nắm tay tôi.– Cu Dũng lớn ngần này rồi ư?[...]Bà xăng xái xuống bếp lấy dao ra vườn chặt mía đem vào.– Mía ngọt lắm, mẹ con ăn đi cho dỡ khát.Bà róc, bà tiện, bà chè từng khẩu mía đưa cho tôi:– Ăn đi! Cháu ăn đi! Răng bà yếu rồi, bà chả nhai được đâu.(Theo Vũ Tú Nam)b. Cánh cam vùng chạy, nhớn nhác tìm lối thoát. Chuột cống cười phá lên:- Ha ha! Ta đã cho bịt kín tất cả lối ra vào. Nhà người chở có nhọc công vô ích! Tất cả các người dã trở thành nô lệ của ta. Dưới cống này, ta là chúa tế, các ngươi không biết sao?(Vũ Tú Nam)+ GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.+ GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).+ GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án: a. Nhân vật bà gọi người cháu là cu Dũng và cháu, xưng là bà, gọi con và cháu của mình là mẹ con (đây là những danh từ được dùng làm đại từ xưng hô). Cách xưng hô như vậy thể hiện mối quan hệ gần gũi, thân thiết. b. Các từ xưng hô là ta và ngươi. Chuột cống xưng là ta, gọi cánh cam (và một số loài vật khác nữa) là nhà ngươi/ ngươi. Cách gọi này thể hiện sự ngạo mạn, tự tin, coi mình là hơn người khác của chuột cống. - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS và chốt lại kiến thức: => Từ xưng hô thường thể hiện thái độ, thứ bậc, tuổi tác,… của người nói. Do vậy, khi xưng hô, ta cần dùng từ sao cho lịch sự, nhã nhặn thể hiện đúng mối quan hệ với người nghe- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài 2. Chọn các đại từ thay thế thích hợp với mỗi bông hoa và cho biết chúng được dùng để thay cho từ ngữ nào:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Đó*  | *Ấy*  | *Thế* | *Vậy* | *Này* |

*a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác \* thật lạ.* *b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì \*, con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chính.* *c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú ý đến điều \*.* + GV tổ chức hoạt động cho HS thực hiện nhiệm vụ qua trò chơi Truyền điện. + GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, quan sát các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ+ GV mời 1 – 2 nhóm trình bày kết quả hoạt động nhóm, các nhóm khác nhận xét. + GV nhận xét, chốt đáp án:*a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác đó/ ấy/ này thật lạ.* *b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì thế/ vậy, con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chin.* *c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú chú ý đến đó/ ấy/ này.* - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS, chốt kiến thức: Trong đại từ thay thế các từ đó, ấy và này có thể thay thế cho nhau. Các từ thế và vậy có thể thay thế cho nhau.***Bài 3: Tìm đại từ nghi vấn trong các câu dưới đây và xác định mục đích sử dụng tương ứng với mỗi đại từ đó.*** + GV tổ chức hoạt động nhóm đôi cho HS, HS hoạt động theo nhóm. + GV mời 1 – 2 HS trả lời, các nhóm khác nhận xét. + GV nhận xét, chốt đáp án: - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS và chốt kiến thức: *Mỗi đại từ nghi vấn đều có với mục đích sử dụng riêng nên cần sử dụng đúng ngữ cảnh.* | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe GV hướng dẫn. - HS thực hiện nhiệm vụ. - HS phát biểu, trình bày ý kiến. - HS chú ý lắng nghe. - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS làm theo hướng dẫn của GV. - HS phát biểu ý kiến. - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò **chơi “Các bạn lớp mình”.**- Luật chơi: GV nói các câu về đặc điểm của HS trong lớp mình và để trống các đại từ. HS tự tìm, ghép từ sau dấu “.” để thành câu nói hoàn chỉnh. HS sẽ xung phong tìm đại từ đó sau mỗi câu GV đọc lên.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Ví dụ: Bạn A dễ thương, bạn B cũng... (vậy/thế)- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

 - Viết được bài văn kể chuyện sáng tạo (sáng tạo chi tiết, sáng tạo kết thúc, đóng vai kể chuyện).

 - Biết thể hiện tình cảm yêu thương với người thân và chia sẻ suy nghĩ, ước mơ của mình với mọi người.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm bài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức của các bài trước và GV đặt ra những câu hỏi cho HS: *+ HS gặp khó khăn gì khi viết bài văn kể chuyện sáng tạo?* *+ HS tự đánh giá bài làm của mình ở mức nào?* *+ Em đã rút ra kinh nghiệm gì khi được đọc và trao đổi bài viết với các bạn?*- GV khen ngợi những HS có bài làm tốt, có những chi tiết sáng tạo đặc sắc. - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học này, HS sẽ được đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo mà HS viết ở tiết trước. Ở bài học này, HS sẽ rút ra những lỗi khi viết bài văn nói chung và bài văn kể chuyện sáng tạo nói riêng.*  | - HS lắng nghe và làm theo hướng dẫn của GV. - HS lắng nghe. - HS chú ý lắng nghe và ghi tên bài |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu:+ Giúp HS đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo.+ Biết trao đổi bài làm với bạn để học tập các ưu điểm của nhau và điều chỉnh lại một số câu văn trong bài hay hơn. - Cách tiến hành: |
| **1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**- Trả bài cho cả lớp và nhận xét chung. – Nhận xét kĩ các lỗi nhiều HS mắc phải và khen ngợi một số bài làm tốt. – Có thể đọc 1 – 2 bài làm tốt để HS học tập.–Hướng dẫn HS đọc kĩ bài làm và nhận xét của GV. – Dành thời gian để HS đọc bài và sửa chữa lỗi theo nhận xét. | - Nghe GV nhận xét chung- Đọc kĩ bài làm và nhận xét của GV.–Sửa lỗi theo nhận xét. |
| **Bài 2: Trao đổi và góp ý** – Sau khi HS đã tự sửa lỗi, GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, trao đổi bài viết để đọc và góp ý cho nhau. – Bao quát cả lớp để hỗ trợ những cặp HS chưa biết cách trao đổi, góp ý bài làm cho nhau. – Mời 2 – 3 HS đọc một số ghi chép mà HS ghi lại về các nội dung:+ Ý hay mình muốn học tập ở bạn.+ Ý hay mình được góp ý+ 1 đoạn văn trước và sau khi nhận được góp ý chỉnh sửa của GV và bạn.**Bài 2: Chỉnh sửa bài viết** – GV hướng dẫn HS tự chỉnh sửa bài viết của mình. –Tổng kết tiết học và khen ngợi các HS có bài viết hay. | – Chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn- Một số HS đọc bài trước lớp. - HS tự chỉnh sửa bài viết của mình. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Chia sẻ với người thân dàn ý bài viết của em và trao đổi về cách sáng tạo cho câu chuyện.- Cách tiến hành: |
| - Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng:1/ Ghi vào sổ tay những điều em học được để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.2/ Tìm một bài thơ viết về trẻ em. – Hướng dẫn HS: + Đối với yêu cầu 1, HS ghi lại những điều học được sau khi nhận được trao đổi, góp ý từ thầy cô, bạn bè trên lớp và có thể chia sẻ các ghi chép với người thân. HS cần lưu ý ghi sổ tay một cách khoa học và rõ ràng để dễ theo dõi, đồng thời có những khoảng trống để bổ sung những ý cần thiết sau này.+ Đối với yêu cầu 2, HS tìm bài thơ để chuẩn bị cho tiết đọc mở rộng ở bài sau. Có thể tìm truyện trong thư viện trường/lớp, tủ sách gia đình, trên mạng, báo, tạp chí,... Có thể tham khảo tập thơ Góc sân và khoảng trời của Trần Đăng Khoa, tập thơ Bầu trời trong quả trứng của Xuân Quỳnh, tập thơ Bài ca Trái Đất của Định Hải; tập thơ Làm anh của Phan Thị Thanh Nhàn, tập thơ Ngày xưa của con và Biển là trẻ con của Huỳnh Mai Liên,...  | - Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu tại nhà. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Bài 6: NGÔI SAO SÂN CỎ**

**Tiết 1 – 2: ĐỌC NGÔI SAO SÂN CỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Ngôi sao sân cỏ. Biết đọc diễn cảm, phù hợp với từng lời thoại của nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu và nội dung chính của văn bản Ngôi sao sân cỏ. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn liền với thời gian.

- Hiểu được những suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, biết tóm tắt và hiểu được thông điệp của tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Biết chăm chỉ, rèn luyện và phấn đấu vì mục tiêu của bản thân.

- Sống có mục tiêu, biết cách phối hợp để làm việc trong một tập thể, biết nhận sai và sửa sai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, ảnh câu chuyện Bến sông tuổi thơ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| **1.1. Khởi động:**- GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Hãy kể tên một bộ môn thể thao mà em thích?*- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS: - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr31, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc: *Bài đọc “****Ngôi sao sân cỏ****” là câu chuyện của Việt và các bạn nhỏ đang cùng nhau chơi bóng đá nhưng có một vài hiểu lầm khiến trận đấu có chút khúc mắc.* | - HS làm việc nhóm đôi. - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe. - HS quan sát, tiếp thu. - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.  |
| **2. Khám phá.****- Mục tiêu:** - Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện đọc từ khó, luyện cách ngắt nghỉ và đọc câu thể hiện cảm xúc của nhân vật. - Đọc được bài đọc trong nhóm và trước lớp.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**- GV đọc mẫu cho HS nghe: *Giọng đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp: những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật,...* - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ, luyện đọc một số câu dài và luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:*+ Luyện đọc một số từ khó: lăn xả, xô lên, lặng lẽ, làu bàu, nóng bừng,…* *+ Luyện đọc câu dài:* * *Nhưng tôi vẫn cố hất bóng qua hậu vệ lớp C/ vì không muốn nhường ai cơ hội ghi bàn.//; Tôi ngẩn ra giây lát/ rồi tức tốc chạy theo Vĩnh,/ cứ như vừa đón được một đường bóng/ đồng đội chuyền đến cho tôi.//*
* *Mạnh và Chiến đã lên kịp,/ nhưng tôi không muốn nhường chúng ghi bàn đầu tiên/ nên hất nhanh bóng qua mấy đứa lớp C.//*

*+ Luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc của nhân vật:* * *Tại Việt cứ một mình ôm bóng, tụi nó phá mất.*
* *Hiệp sau đừng ích kỉ thế.*
* *Tớ không đá nữa, xem các cậu làm được gì.*
* *Giữ bo bo thế làm gì chẳng lỡ.*
* *Vào đi Việt, Chiến đau chân.*

- GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:*+ Đoạn 1: Từ đầu đến “ghi liền hai bàn”.**+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “nóng bừng mặt”.**+ Đoạn 3: Còn lại.**\* Tùy thuộc vào năng lực HS, GV có thể tách hoặc ghép đoạn để tuận tiện trong việc hướng dẫn các em luyện đọc.* | - Hs lắng nghe GV đọc.- HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV. - Hs đọc câu dài- HS luyện đọc theo nhóm.  |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Giải nghĩa được một số từ khó.+ Trả lời được các câu hỏi trong bài- Cách tiến hành: |
| **3.1. Giải nghĩa từ:**- GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:+ gay cấn: có xung đột gay gắt gây hấp dẫn, hồi hộp. + lăn xả: lao vào một cách kiên quyết, bất kể khó khăn, nguy hiểm. + vòng cấm địa (còn gọi là khu vực 16 mét 50): là khu vực hình chữ nhật quanh khung thành. Từ hai cột khung thành, người ta kéo một đường dài 16m50 sang mỗi bên đường biên. Từ hai điểm đó dựng hai đường thẳng song song dài 16m50, sau đó nối hai đầu còn lại của hai đường thẳng song song bằng một đường. Trong vòng cấm địa, bất cứ lỗi nào của cầu thủ cũng sẽ bị phạt bằng một quả phạt đền (đá phạt trực tiếp, cách khung thành 11 mét). + ghi bàn: tạo ra bàn thắng. + như hình với bóng: gắn bó không lúc nào rời. + …..  | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.- HS nghe giải nghĩa từ |
| **3.2. Tìm hiểu bài:**- GV gọi HS đọc toàn bài và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tìm các thông tin về câu chuyện theo gợi ý :+ Câu 2: Việt được giới thiệu như thế nào ở đầu câu chuyện? + Câu 3: Ở đầu trận bóng, hành động của Mạnh và Việt khác nhau ra sao? Những hành động đó cho biết điều gì về hai bạn? + Câu 4: Vì sao Việt không đá hiệp hai nữa? Theo em, Việt đã nhận ra được điều gì khi xem hiệp đấu thứ hai không có mình? Câu 5: Em hiểu như thế nào về câu cuối cùng trong bài đọc?- GV nhận xét, tuyên dương**3.3. Luyện đọc lại:**- GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn và xác định giọng đọc đoạn này: *Đọc diễn cảm một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật; giọng đọc các nhân vật thở hổn hển vì đang trong trận bóng; giọng bức tực của Việt.* - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp 3 đoạn.- GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.**3.4. Luyện tập sau khi đọc****-** GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.**Câu 1:** Những từ ngữ nào trong đoạn dưới đây chỉ sự vật, hoạt động trong một trận đấu bóng đá?Mạnh lăn xả cướp bóng rồi chuyền cho tôi dẫn xuống vòng cấm địa. Hậu vệ lớp C xô lên chặn. Mạnh và Chiến đã lên kịp. Nhưng tôi vẫn cố hất bóng qua hậu vệ lớp C vì không muốn nhường ai cơ hội ghi bàn. Chậm rồi, thủ môn đã lao lên bắt bóng. **Câu 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động trong một trận đấu bóng đá.** **Câu 3: Đặt câu nối tiếp câu cho trước, trong đó có sử dụng đại từ thay thế cho phần in đậm** M: Mạnh lăn xả cướp bóng. -> Mạnh lăn xả cướp bóng. Hậu vệ lớp C cũng vậy. a. Bộ ba Long, Chiến, Mạnh chuyền bóng rất ăn ý. b. Lớp tôi càng đá càng hay. | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Thời gian: sáng nay; địa điểm: sân đá bóng; các nhân vật: Việt (nhân vật chính, xưng tôi), Mạnh, Chiến, Vĩnh, Long.- Việt được bạn bè khu phố nhận xét là một cầu thủ xuất sắc và Việt muốn thể hiện điều đó với các bạn ở trường. • Mạnh: chuyền bóng cho bạn. • Việt: không muốn chuyền cho ai vì không muốn nhường cơ hội ghi bàn. + Mạnh: biết phối hợp trong thể thao, biết đoàn kết khi thi đấu; + Việt: thi đấu cá nhân, không phối hợp với đồng đội, muốn thể hiện mình là một ngôi sao. - Việt không đá hiệp 2 nữa vì Việt tức giận và dỗi dằn khi các bạn nhận xét là Việt ích kỉ, không chuyền bóng cho ai. Khi xem hiệp hai không có mình, Việt nhận ra: • Giữ bóng không chuyền cho người khác là một việc làm ích kỉ, thiếu tính đồng đội. • Bàn thắng ghi bởi pha phối hợp đồng đội là một bàn thắng rất đẹp; • Không có mình, đội bóng vẫn có thể đá rất tốt. - Ngoài ra, Việt còn thể hiện mong muốn được phối hợp cùng các bạn ghi bàn qua câu “Nếu tôi là một trong ba đứa, bàn thắng có đẹp thế không?”. - Đồng đội không quay lưng lại với Việt dù cậu ích kỉ mà vẫn cho cậu cơ hội vào sân bóng để sửa chữa sai lầm, có lẽ lần này Việt sẽ biết cách xử lí tình huống với tinh thần tập thể. .- Hs lắng nghe- HS luyện đọc theo nhóm. - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.- HS lắng nghe và tiếp thu.a. Bộ ba Long, Chiến, Mạnh chuyền bóng rất ăn ý. Chúng chơi bóng như diễn tập, khiến cả sân hò reo cổ vũ, sôi động hẳn lên. b. Lớp tôi càng đá càng hay. Trận đấu bóng nào lớp tôi cũng vậy. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Ngôi sao bóng đá”.- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà đọc thuộc lòng bài. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

------------------------------------------------------------------------

 **Tiết 3: VIẾT**

**Bài: Tìm hiểu cách viết báo cáo công việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nắm được cấu tạo và cách viết báo cáo công việc phù hợp với lứa tuổi.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết chăm chỉ, rèn luyện và phấn đấu vì mục tiêu của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS xem một đoạn phim để tạo không khi sôi động trước khi vào tiết học- GV giới thiệu bài học: *Ở bài học trước, chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu về cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo rồi hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu các viết báo cáo công việc nhé.* | - HS xem đoạn phim- Hs lắng nghe  |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + Biết hình thức và cấu tạo của một bản báo cáo công việc.  + Từ việc tìm hiểu bài viết báo cáo phù hợp, nêu được những điểm cần lưu ý khi kể chuyện và viết bài văn.- Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Đọc bản báo cáo dưới đây và trả lời câu hỏi:** a. Bản báo cáo trên viết về điều gì? b. Bản báo cáo được gửi cho ai? Ai là người viết báo cáo đó? c. Nêu thông tin của mỗi phần trong bản báo cáod. Nhận xét về cách thức trình bày của từng phần trong bản báo cáo: • Về hình thức • Về nội dung- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | - HS làm theo hướng dẫn của GV. a. Báo cáo về hoạt động tháng 9 của tổ 1, lớp 5C, Trường Tiểu học Kim Đồng.b) Báo cáo được gửi cho cô giáo chủ nhiệm lớp. Người viết báo cáo là bạn tổ trưởng của tổ 1, tên là Nguyễn Đức Việt. d) Về hình thức: Báo cáo phải viết đúng thể thức ở cả 3 phần như trong báo cáo mẫu ở bài tập 1. •Về nội dung: Báo cáo công việc phải nêu công việc đã thực hiện theo từng lĩnh vực, được sắp xếp theo mục để dễ theo dõi.- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Bài 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo công việc**+ GV cho HS thảo luận, tìm ý trả lời theo hướng dẫn. + GV gợi ý cho HS về cách thức trình bày một bản báo cáo công việc: • Về hình thức: đảm bảo đầy đủ quốc hiệu, tiêu ngữ; tên báo cáo, bảng biểu, số liệu trong báo cáo,… • Về nội dung: cần biết cách thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu,… để nội dung báo cáo đầy đủ và chính xác;… + GV gọi 1 – 2 HS trình bày ý kiến.+ GV nhận xét, chốt đáp án: - GV chiếu phần ghi nhớ lên màn hình: *Bản báo cáo công việc gồm 3 phần:**•Phần đầu: quốc hiệu, tiêu ngữ hoặc tên tổ chức (Đội, Đoàn,…) và địa điểm, thời gian viết báo cáo.* *•Phần chính: tiêu đề, người nhận, nội dung báo cáo (các công việc đã thực hiện).* *•Phần cuối: người viết báo cáo (chữ kí, họ và tên).* *Nội dung báo cáo trình bày theo mục đề dễ theo dõi.*- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | - HS làm theo hướng dẫn của GV.- HS chú ý lắng nghe.- HS phát biểu ý kiến. - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu. - HS theo dõi ghi nhớ.- HS lắng nghe, tiếp thu ý kiến. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Cách tiến hành: |
| - GV có thể khích lệ HS thực hiện yêu cầu sau: Nêu những điều em thấy cần nhớ nhất để viết được báo cáo đúng yêu cầu.- GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

 - Ham thích đọc sách báo thông qua việc tìm đọc bài thơ viết về trẻ em, biết ghi chép những thông tin quan trọng

- Rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng đọc các bài đọc mở rộng

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS xem một đoạn video để tạo không khi sôi động trước khi vào tiết học:https://www.youtube.com/watch?v=ktxObXeqNG8- GV giới thiệu bài học: *Trẻ em là thế hệ mầm non tương lai của đất nước. Nơi gửi gắm tất cả những kì vọng về tương lai của quốc gia dân tộc. Hãy cùng tìm hiểu về bài đọc mở rộng hôm nay nhé.* | - HS xem video.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu:+ Biết cách đọc mở rộng bài thơ về chủ đề trẻ em giúp các em mở rộng hơn về chủ điểm, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc. - Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Đọc bài thơ viết về trẻ em và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu trong SHS** - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT 1, 2 theo những yêu cầu sau: + *Đọc bài thơ viết về trẻ em:* *+ Viết vào phiếu đọc sách theo mẫu***-** GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: + *Nhớ lại hoặc đọc lại một hoặc nhiều bài thơ liên quan viết về trẻ em.* *+ Viết phiếu đọc sách theo mẫu trong sách, khuyến khích HS sáng tạo.* - GV mời 1 – 2 HS trình bày bài làm của mình, các HS khác theo dõi và nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về bài thơ đã đọc** - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT3: *Trao đổi với bạn về bài thơ đã đọc dựa vào những gợi ý sau:**+ Kể tên bài thơ, tên nhà thơ, những câu thơ, những hình ảnh, chi tiết mà em cảm thấy hay và xúc động.* *+ Nêu tình cảm, cảm xúc của nhà thơ đối với trẻ em được thể hiện trong bài thơ.* *+ Nêu ngắn gọn suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ.* - GV tổ chức hoạt động thảo luận cho HS, GV khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân. - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. **Hoạt động 3: Thực hành**- GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT4: *Tìm đọc câu chuyện hoặc bài báo về một môn thể thao hoặc vận động viên em yêu thích*- GV tổ chức hoạt động cho HS hoạt động theo nhóm đôi, GV gợi ý cho HS: *+ Kể tên câu chuyện, bài báo nói về một thể thao/ vận động viên em thích**+ Em thích môn thể thao/ vận động viên ở điều nào?* *+ Em có suy nghĩ như thế nào về môn thể thao/ vận động viên ấy?* *+ Khuyến khích HS tìm thấy ảnh, video clip, bài báo minh họa*- GV mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến, các HS khác lắng nghe.- GV đánh giá, nhận xét hoạt động của HS | - HS đọc nhiệm vụ BT. - HS lắng nghe hướng dẫn của GV. - HS trình bày bài làm của mình. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc nhiệm vụ BT. - HS thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của GV. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc nhiệm vụ của BT. - HS làm theo hướng dẫn của GV. - HS lắng nghe, phát biểu ý kiến. - HS chú ý lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 6.+ Đọc: Ngôi sao sân cỏ.+ Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo công việc.+ Đọc mở rộng: Đọc bài thơ viết về trẻ em.- GV hỏi HS thấy nội dung nào thú vị nhất của Bài 6.- GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có cố gắng trong học tập.–Dặn dò HS đọc trước Bài 7 – Bộ sưu tập độc đáo. | - HS nhắc lại nội dung bài- Hs chia sẻ- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................